HIỆP ĐỊNH

GIỮA

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

VÀ

CHÍNH PHỦ NƯỚC CỘNG HOÀ U-DƠ-BÊ-KI-XTAN

VỀ HỢP TÁC PHÒNG CHỐNG KHỦNG BỐ, TỘI PHẠM CÓ TỔ CHỨC XUYÊN QUỐC GIA VÀ CÁC LOẠI TỘI PHẠM KHÁC

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và Chính phủ nước Cộng hòa U-dơ-bê-ki-xtan, sau đây được gọi là "các Bên";

Mong muốn tăng cường hợp tác và củng cố mối quan hệ hữu nghị hiện nay giữa hai nước;

Nhận thức được sự cần thiết phải bảo vệ tính mạng, tài sản, các quyền cơ bản và tự do của công dân hai nước;

Xem xét đến các hiệp định quốc tế về đấu tranh chống khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các loại tội phạm khác;

Công nhận các nguyên tắc về chủ quyền, độc lập, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp, bình đẳng và các Bên cùng có lợi;

Quan ngại sâu sắc về mối đe dọa đang ngày càng tăng của chủ nghĩa khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các loại tội phạm khác;

Nhận thức rằng tài sản có được từ hoạt động của tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các loại tội phạm khác là một trong những nguồn tài trợ chính cho khủng bố;

Nhận thức rằng hợp tác quốc tế giữ vai trò hết sức quan trọng trong phòng chống một cách hiệu quả tội phạm khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các loại tội phạm khác;

Với mục đích phối hợp nỗ lực ngăn chặn và đấu tranh phòng chống khủng bố, tội phạm có tổ chức xuyên quốc gia và các loại tội phạm khác;

Tuân theo luật pháp và quy định hiện hành của mỗi nước;

Thỏa thuận như sau:

Điều 1

MỤC ĐÍCH

Các Bên sẽ hợp tác phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm thông qua trao đổi thông tin và kinh nghiệm thực tiễn trong phạm vi Hiệp định này và tuân theo luật pháp và quy định của mỗi nước.

Điều 2

PHẠM VI HỢP TÁC

1. Trong phạm vi của Hiệp định này và tuân theo luật pháp, quy định của mỗi nước, các Bên sẽ hợp tác phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm, đặc biệt là các loại tội phạm sau đây:

a) Khủng bố, kể cả tài trợ cho khủng bố;

b) Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển hoặc mua bán trái phép các chất ma túy, các chất hướng thần và tiền chất;

c) Buôn bán người và đưa người di cư bất hợp pháp;

d) Rửa tiền;

e) Sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng hoặc mua bán trái phép vũ khí, đạn dược, chất nổ và các vật liệu nguy hiểm khác;

f) Tội phạm công nghệ cao;

g) Tội phạm kinh tế quốc tế;

h) Vi phạm các quy định pháp luật về buôn lậu và hải quan;

i) Các loại tội phạm khác nếu hai Bên thấy cần thiết.

2. Hiệp định này không ảnh hưởng đến các vấn đề tương trợ tư pháp về hình sự hoặc dẫn độ.

Điều 3

HÌNH THỨC HỢP TÁC

Để thực hiện các nội dung hợp tác nêu tại Điều 2 của Hiệp định này, các Bên sẽ:

1. Trao đổi thông tin và tài liệu sau trong phạm vi cho phép của luật pháp và quy định cũng như trách nhiệm của mỗi Bên:

a. Thông tin về các hoạt động và thủ đoạn phạm tội liên quan đến các loại tội phạm nêu tại Điều 2 của Hiệp định này để tạo điều kiện thuận lợi cho công tác phát hiện, điều tra và ngăn chặn các loại tội phạm đó;

b. Thông tin và dữ liệu cá nhân của người phạm tội trong khuôn khổ luật pháp của Bên kia;

c. Các thông tin khác về phát hiện, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm mà các Bên cùng quan tâm.

2. Trong khuôn khổ cho phép của luật pháp và quy định cũng như trách nhiệm của mỗi Bên, nếu thấy cần thiết các cơ quan thực thi pháp luật liên quan sẽ tiến hành các hoạt động phối hợp đấu tranh chống tội phạm.

3. Trao đổi thông tin pháp luật quốc gia của mỗi Bên về đấu tranh chống các loại tội phạm nêu trong Hiệp định này.

4. Trao đổi các đoàn cấp cao và chuyên viên hoặc học viên tập huấn ở mỗi nước để nghiên cứu và trao đổi kinh nghiệm về kỹ năng kỹ thuật và các hoạt động tác chiến trong phạm vi Hiệp định này.

5. Tổ chức nghiên cứu khoa học công nghệ về hoạt động chuyên ngành, ngăn chặn và đấu tranh chống tội phạm, trao đổi kinh nghiệm về sản xuất công cụ hỗ trợ và trang thiết bị chuyên dụng cho các cơ quan thực thi pháp luật.

6. Hợp tác trong lĩnh vực nâng cao năng lực thông qua các chương trình giáo dục, đào tạo về thực thi pháp luật liên quan đến chống khủng bố, giải thoát con tin và các hình thức đào tạo khác mà các Bên thấy cần thiết cũng như hỗ trợ các phương tiện và cơ sở hạ tầng cho giáo dục và đào tạo về thực thi pháp luật.

7. Trao đổi các ấn phẩm và kết quả nghiên cứu khoa học trong các lĩnh vực nêu tại Hiệp định này.

Điều 4

CÁC CƠ QUAN THỰC HIỆN

1. Nhằm thực hiện mục đích của Hiệp định này, Cơ quan chức năng của các Bên, trong phạm vi thẩm quyền và khả năng của mình, sẽ tiến hành liên lạc trực tiếp với nhau hoặc thông qua đại diện được ủy quyền. Cơ quan chức năng:

a. Về phía Việt Nam:

1) Bộ Công an;

2) Bộ Ngoại giao;

3) Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;

4) Bộ Tài chính.

b. Về phía U-dơ-bê-ki-xtan:

1) Bộ Ngoại giao;

2) Bộ Nội vụ;

3) Cơ quan An ninh Quốc gia;

4) Viện Kiểm sát tối cao;

5) Ủy ban Phòng chống ma túy Quốc gia;

6) Ủy ban Hải quan quốc gia.

2. Các Bên sẽ thông báo cho nhau về những thay đổi liên quan đến các Cơ quan chức năng một cách nhanh nhất qua kênh ngoại giao.

Điều 5

THOẢ THUẬN BỔ SUNG

Cơ quan chức năng của các Bên, trong khuôn khổ cho phép của luật pháp và quy định cũng như trách nhiệm của mình, có thể ký kết văn bản thỏa thuận liên quan đến các chương trình và hoạt động cụ thể trong khuôn khổ của Hiệp định này.

Điều 6

TRAO ĐỔI THÔNG TIN

1. Trong khuôn khổ cho phép của luật pháp và quy định cũng như trách nhiệm của mình, khi được yêu cầu, các Bên phải đảm bảo trao đổi các thông tin hỗ trợ công tác phát hiện và ngăn chặn tội phạm, xác định và đưa đối tượng ra trước công lý. Điều này sẽ không được áp dụng nếu luật pháp quốc gia của Bên được yêu cầu quy định rằng yêu cầu đó phải được chuyển cho các cơ quan tư pháp.

2. Khoản 1 không ngăn cản các Bên thông tin cho nhau về những sáng kiến, những thông tin hữu ích, đặc biệt là những thông tin liên quan đến đảm bảo luật pháp và trật tự.

3. Những yêu cầu thông tin và/hoặc trợ giúp theo Hiệp định này được làm bằng văn bản và được ký bởi người đứng đầu hoặc quan chức được chỉ định của Cơ quan chức năng Bên yêu cầu và được đóng dấu bằng con dấu chính thức.

4. Nội dung yêu cầu thông tin và/hoặc hỗ trợ bao gồm:

a. Tên Cơ quan chức năng Bên yêu cầu;

b. Bản chất và sự thực về vụ việc cũng như các điều khoản của luật áp dụng;

c. Tên, quốc tịch, địa chỉ thường trú hoặc địa chỉ hiện tại của những người được nêu trong yêu cầu;

d. Mục đích yêu cầu;

e. Thông tin chi tiết về những lý do áp dụng thủ tục đặc biệt, nếu có, để Bên được yêu cầu thông qua;

f. Thời hạn mong muốn yêu cầu được thực hiện;

g. Các tài liệu khác cần thiết cho việc thực hiện yêu cầu;

5. Theo pháp luật trong nước, các Bên phải đảm bảo bí mật nội dung thông tin trao đổi trong quá trình thực hiện Hiệp định này.

6. Các Bên trao đổi thông tin trực tiếp hoặc qua kênh ngoại giao hoặc qua hệ thống thông tin của Interpol.

Điều 7

GIAO NHẬN CÓ KIỂM SOÁT

Căn cứ luật pháp và quy định quốc gia cũng như nghĩa vụ quốc tế, với mục đích ngăn chặn việc buôn bán trái phép các chất ma túy và các chất hướng thần đồng thời xác định các đối tượng tham gia vào việc buôn bán trái phép này, các Bên và Cơ quan chức năng của các Bên, theo sự đồng thuận, có thể sử dụng biện pháp giao nhận hàng hóa có kiểm soát, ví dụ: Bên này có thể cho phép Bên kia đưa vào, đem ra hoặc quá cảnh các chất ma túy và các chất hướng thần qua lãnh thổ của mình dưới sự kiểm soát của Cơ quan chức năng Bên kia.

Điều 8

GIỚI HẠN HỢP TÁC

1. Nếu việc thực hiện yêu cầu theo Hiệp định này vi phạm quyền con người, chủ quyền quốc gia của Bên được yêu cầu hoặc tạo ra mối đe dọa cho an ninh, hoặc phương hại đến luật pháp và các quy định cũng như các nghĩa vụ

quốc tế của Bên đó, Bên được yêu cầu có thể từ chối thực hiện một phần hoặc toàn bộ nội dung yêu cầu đó.

2. Nếu Bên được yêu cầu quyết định từ chối thực hiện yêu cầu của Bên yêu cầu, Cơ quan chức năng của Bên được yêu cầu phải gửi thông báo nêu rõ lý do từ chối. Sự từ chối thực hiện yêu cầu không ảnh hưởng đến việc thực thi Hiệp định này.

Điều 9

BẢO VỆ DỮ LIỆU CÁ NHÂN

1. Trong quá trình triển khai Hiệp định này, việc cung cấp và xử lý dữ liệu cá nhân phải tuân theo luật pháp quốc gia của mỗi Bên và các quy định hiện hành trong tổ chức Interpol.

2. Bên yêu cầu phải áp dụng mọi biện pháp cần thiết để bảo mật tất cả các tài liệu, thông tin, các mẫu vật hay thiết bị kỹ thuật được cung cấp theo Hiệp định này nếu Bên được yêu cầu đòi hỏi.

3. Không được thông báo, chuyển giao các thông tin, tài liệu, mẫu vật và thiết bị kỹ thuật được trao đổi theo Hiệp định này cho Bên thứ ba nếu không có sự đồng ý bằng văn bản của Bên được yêu cầu.

4. Nếu như không ảnh hưởng nội dung nêu trong Khoản 1, các quy định sau đây được áp dụng để xử lý dữ liệu cá nhân được cung cấp trong quá trình triển khai Hiệp định này:

a. Bên yêu cầu chỉ được sử dụng dữ liệu cho những mục đích mà Hiệp định này quy định có thể cung cấp dữ liệu cá nhân đó; và chỉ được sử dụng dữ liệu đó cho những mục đích khác nếu có sự đồng ý trước bằng văn bản của Bên được yêu cầu và phù hợp với luật pháp của Bên yêu cầu.

b. Dữ liệu chỉ có thể được sử dụng bởi các cơ quan tư pháp, công an/nội vụ hoặc các cơ quan thực thi pháp luật do các Bên chỉ định, danh sách các cơ quan thực thi pháp luật đó phải được chuyển cho Bên kia.

c. Bên được yêu cầu phải đảm bảo độ chính xác của dữ liệu, nếu không đảm bảo được điều đó thì Bên yêu cầu phải được thông báo một cách cụ thể và có nghĩa vụ đính chính hoặc hủy bỏ các dữ liệu liên quan.

d. Bên yêu cầu không được biện hộ rằng Bên kia đã cung cấp dữ liệu không chính xác nhằm trốn tránh nghĩa vụ pháp lý theo quy định của luật pháp quốc gia đối với Bên bị tổn hại.

e. Việc chuyển và nhận dữ liệu cá nhân phải được lưu hồ sơ. Các Bên phải thông báo cho nhau danh sách các cơ quan quan tâm đến số hồ sơ lưu trữ đó.

f. Việc trao đổi và tiếp cận các dữ liệu sẽ chịu sự điều chỉnh bởi luật pháp quốc gia của Bên được yêu cầu cho phép cá nhân có liên quan tiếp cận hay trao đổi dữ liệu đó. Dữ liệu chỉ có thể được trao đổi với cá nhân đó nếu Bên được yêu cầu đồng ý bằng văn bản.

5. Mỗi Bên sẽ giám sát việc sử dụng thông tin mà Bên kia cung cấp nhằm ngăn chặn và trừng phạt mọi hành vi lạm dụng có thể gây phương hại đến quyền cá nhân.

Điều 10

NGHĨA VỤ QUỐC TẾ

Các điều khoản trong hiệp định này không được ảnh hưởng đến các Điều ước Quốc tế mà Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam hoặc Cộng hòa U-dơ-bê-ki-xtan là thành viên.

Điều 11

CHI PHÍ

Chi phí liên quan đến việc thực hiện các điều khoản Hiệp định này sẽ do các Bên tự lo trong phạm vi lãnh thổ mà các chi phí đó phát sinh trừ trường hợp các Bên có quyết định khác.

Điều 12

SỬA ĐỔI, BỔ SUNG

Hiệp định này có thể được xem xét lại hoặc sửa đổi, bổ sung vào bất cứ lúc nào với sự đồng ý bằng văn bản của các Bên. Nội dung sửa đổi, bổ sung đó sẽ có hiệu lực vào ngày do các Bên quyết định.

Điều 13

NGÔN NGỮ

Tiếng Anh được sử dụng làm ngôn ngữ chính trong quá trình thực hiện các nội dung hợp tác trong khuôn khổ Hiệp định này.

Điều 14

GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP

Mọi tranh chấp giữa các Bên về việc giải thích hay thực hiện Hiệp định này được các Bên giải quyết thông qua đàm phán trực tiếp hoặc kênh ngoại giao.

Điều 15

HIỆU LỰC, THỜI HẠN VÀ CHẤM DỨT

1. Hiệp định này có hiệu lực sau 60 ngày kể từ ngày các Bên nhận được thông báo cuối cùng bằng văn bản về việc các Bên đã hoàn thành các thủ tục nội bộ theo quy định để Hiệp định có hiệu lực.

2. Hiệp định này có giá trị 5 năm và sẽ mặc nhiên được gia hạn mỗi lần 5 năm. Mỗi Bên có thể chấm dứt hiệu lực Hiệp định này bất cứ lúc nào bằng cách gửi thông báo bằng văn bản cho Bên kia, trong trường hợp này Hiệp định sẽ chấm dứt hiệu lực sau 6 tháng kể từ ngày nhận được thông báo đó.

3. Việc chấm dứt hiệu lực Hiệp định này không ảnh hưởng đến nghĩa vụ của các Bên trong việc bảo mật tài liệu, thông tin hay dữ liệu nhận được theo Hiệp định này trừ khi các Bên có thỏa thuận khác.

Để làm bằng, những người ký tên dưới đây được sự ủy quyền của Chính phủ mỗi nước, đã ký Hiệp định này.

Được làm tại Tashkent, ngày 10 tháng 9 năm 2010, thành hai bản tiếng Việt, tiếng U-dơ-bek và tiếng Anh. Tất cả các văn bản đều có giá trị pháp lý như nhau. Trong trường hợp có sự khác nhau về giải thích, bản tiếng Anh sẽ được dùng làm cơ sở.

THAY MẶT CHÍNH PHỦ **NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**	**THAY MẶT CHÍNH PHỦ** **NƯỚC CỘNG HOÀ U-DƠ-BÊ-KI-XTAN**
LÊ HỒNG ANH **BỘ TRƯỞNG BỘ CÔNG AN**	**RUSTAM INOYATOV** **CHỦ TỊCH CƠ QUAN AN NINH QUỐC GIA**

Вьетнам Социалистик Республикаси Ҳукумати билан Ўзбекистон Республикаси Ҳукумати ўртасида терроризм, трансмиллий уюшган жиноятчилик ва жиноятнинг бошқа турларига қарши курашда ва уларни олдини олишда ҳамкорлик қилиш тўғрисида

БИТИМ

Вьетнам Социалистик Республикаси Ҳукумати билан Ўзбекистон Республикаси Ҳукумати (бундан кейин Томонлар деб аталувчилар);

икки давлат ўртасидаги ҳамкорликни янада кучайтириш ва мавжуд дўстона муносабатларни мустаҳкамлашни истаб;

ўз фуқароларининг ҳаёти, мулки, фундаментал ҳуқуқ ва эркинликларини ҳимоялаш зарурлигини англаб;

терроризм, трансмиллий уюшган жиноятчилик ва жиноятнинг бошқа турларига қарши курашиш соҳасидаги халқаро шартномаларни инобатга олиб;

суверенитет, мустақиллик, худудий дахлсизлик, ички ишларига аралашмаслик, тенглик ва ўзаро манфаатдорлик принципларини тан олиб;

терроризм, трансмиллий уюшган жиноятчилик ва жиноятнинг бошқа турлари томонидан таҳдидни ошиб бораётганлигидан жиддий ташвишланиб;

трансмиллий уюшган жиноятчилик ва жиноятнинг бошқа турларидан тушадиган маблағ терроризмни молиялаштиришнинг асосий манбаларидан бири эканлигини англаб;

терроризм, трансмиллий уюшган жиноятчилик ва жиноятнинг бошқа турларига самарали қарши курашда ва уларни олдини олишда халқаро ҳамкорлик муҳим аҳамият касб этишини англаб;

терроризм ва трансмиллий уюшган жиноятчилик ҳамда жиноятнинг бошқа турларига қарши курашда ва уларни олдини олишда кучларини бирлаштиришни мақсад қилиб;

ўз давлатларининг мавжуд қонун ҳужжатларига асосланиб;

қуйидагилар тўғрисида келишиб олдилар:

1-модда
Битимнинг мақсади

Томонлар ушбу Битим ва ўз давлатларининг қонун ҳужжатлари доирасида маълумотлар ва тажрибалар алмашиш орқали жиноятчиликни олдини-олиш, фош қилиш ва унга қарши курашишда ҳамкорлик ўрнатадилар.

2-модда
Ҳамкорлик соҳалари

Томонлар ушбу Битим ва ўз давлатларининг қонун ҳужжатлари доирасида жиноятчиликни, хусусан қуйидаги жиноий ҳаракатларни олдини олиш, фош қилиш ва унга қарши курашишда ҳамкорлик қиладилар:

а. терроризм ва шу каби жиноий фаолиятни молиялаштириш;

б. гиёҳвандлик воситалари ва психотроп моддалари ҳамда уларнинг прекурсорларини ишлаб чиқариш, сақлаш, ташиш ёки қонунга хилоф равишда муомала қилиш;

в. одам савдоси;

г. жиноий фаолиятдан олинган даромадларни ошкорлаштириш (легаллаштириш);

д. қурол-яроғлар, ўқ-дорилар, портлатиш мосламалари ва бошқа хавфли моддалари билан қонунга хилоф равишда муомала қилиш, уларни ишлаб чиқариш, сақлаш ва фойдаланиш;

е. электрон ва компьютер воситалари ёрдамида содир этилган жиноятлар;

ж. халқаро иқтисодий жиноятлар;

з. контрабанда ва божхона ҳақидаги қонун ҳужжатларини бузиш;

и. Томонлар зарур деб топган жиноятнинг бошқа турлари.

Ушбу Битим жиноий ишлар бўйича ҳуқуқий ёрдам кўрсатиш ва экстрадиция масалаларига дахл қилмайди.

3-модда
Ҳамкорлик шакллари

Ушбу Битимнинг 2-моддасида мустаҳкамланган ҳамкорликни қўллаб-қувватлаш мақсадида Томонлар:

1. Миллий қонунчилик ва ўзларининг ваколатлари доирасида қуйидаги ахборот ва хужжатлар билан алмашадилар:

а. ушбу Битимнинг 2-моддасида белгиланган жиноят турларига дахлдор жиноий ҳаракатлар ва фаолиятни олдини олиш, фош қилиш ва уларга қарши курашишни такомиллаштириш мақсадидаги маълумотлар;

б. бошқа Томоннинг юрисдикцияси остида содир этилган жиноят ижрочилари ҳақида ахборотлар ва шахсий маълумотлар;

в. жиноятчиликни олдини олиш, фош қилиш ва унга қарши курашишга доир ўзаро келишилган бошқа ахборотлар.

2. Лозим топилган тақдирда ҳуқуқ-тартибот органлари томонидан белгиланган тарзда уларнинг юрисдикцияси остида содир этилган жиноятлар

бўйича махсус тадбирларни миллий қонунчилик ва тегишли ваколатлар доирасида амалга оширилишини топшириш.

3. Ушбу Битимда белгиланган жиноятларга қарши кураш бўйича Томонларнинг миллий қонун ҳужжатлари тўғрисида тегишли ахборотлар билан алмашиш.

4. Ушбу Битим доирасида техник ва бошқарув малака соҳасида қиёсий таҳлилни амалга ошириш ва тажрибалар билан алмашиш мақсадида расмий ва экспертлар гуруҳи ёки ўқув машғулотлари иштирокчиларини бошқа давлатга юбориш ва қабул қилиш.

5. Махсус тадбирлар, жиноятни олдини олиш ва унга қарши курашишда илмий ва технологик тадқиқотлар ўтказиш, ишлаб чиқариш тадбирлари ва махсус техник ускуналар ҳамда ҳуқуқ-тартибот органлари томонидан ишлатиладиган қўшимча воситалардан фойдаланишда тажриба билан алмашиш.

6. Терроризмга қарши курашиш, гаровга олинган шахсларни тутқунликдан озод қилиш ва Томонлар зарур деб ҳисоблаган бошқа соҳаларда ҳуқуқ-тартиботни сақлаш бўйича ўқитиш ва тайёрлаш ҳамда ҳуқуқ-тартибот ўқув ва тайёрлов тузилмасини яратишда кўмак бериш йўли билан ҳамкорлик қилиш.

7. Ушбу Битимда назарда тутилган соҳалардаги нашрлар ва амалга оширилган илмий изланиш натижалари билан алмашиш.

4-модда
Ваколатли органлар

1. Ушбу Битим мақсадларини амалга ошириш учун Томонларнинг ваколатли органлари ўзларининг белгиланган ваколатлари доирасида бир-бирлари билан тўғридан-тўғри ёки вакил(лар)и орқали алоқаларни амалга оширадилар.

Томонларнинг ваколатли органлари:

а. Вьетнам Социалистик Республикаси Ҳукумати номидан:

1. Жамоат хавфсизлиги вазирлиги;
2. Ташқи ишлар вазирлиги;
3. Олий халқ прокуратураси;
4. Молия вазирлиги;

б. Ўзбекистон Республикаси Ҳукумати номидан:

1) Ички ишлар вазирлиги;
2) Ташқи ишлар вазирлиги;
3) Миллий хавфсизлик хизмати;
4) Бош прокуратура;
5) Наркотик моддаларни назорат қилиш миллий ахборот-таҳлил маркази;
6) Давлат божхона қўмитаси.

2. Томонлар ўзларининг ваколатли органлари рўйхатига киритилган ўзгаришлар тўғрисида бир-бирларини дарҳол дипломатик каналлар орқали хабардор этадилар.

5-модда
Алоҳида ҳужжатлар тузиш ҳолатлари

Ваколатли органлар миллий қонунчилик ва ўзларининг ваколатларига асосан ҳамда мазкур Битим доирасида махсус дастур ва тадбирларини назарда тутувчи алоҳида ёзма келишувлар тузишлари мумкин.

6-модда
Ахборот алмашиш

1. Томонлар миллий қонунчилик ва ўз ваколатлари доирасида жиноятларни фош қилиш ва олдини олиш, ҳуқуқбузарларни қўлга олиш, судловга тортиш юзасидан уларнинг ҳуқуқ-тартибот органлари сўров асосида бир-бирларига хабар беришларини таъминлайдилар. Сўралаётган Томон миллий қонунчилигида бундай мурожаат суд идораларига қилиниши лозимлиги белгиланган бўлса, ушбу модда қоидалари қўлланилмайди.

2. Ушбу модданинг 1-банди зарур ҳисобланган ахборотларни, хусусан ҳуқуқ-тартиботни таъминлаш бўйича ахборотларни, Томонлар ўз ташаббуслари билан миллий қонунчилик асосида бир-бирларига беришларига тўсқинлик қилмайди.

3. Ушбу Битимга мувофиқ ахборот бериш ва/ёки ёрдам кўрсатиш ҳақидаги сўров ёзма равишда расмийлаштирилиб, сўраётган Томоннинг ваколатли органи раҳбари ёки тайинланган вакили томонидан имзоланади ва расмий муҳр билан тасдиқланади.

4. Ахборот бериш ва/ёки ёрдам кўрсатиш ҳақидаги сўровда қуйидагилар акс эттирилиши лозим:

а. ёрдам сўраётган ваколатли органнинг номи;
б. ишнинг моҳияти ва унга тегишли маълумотлар ҳамда қўлланиладиган ҳуқуқ нормалари;

в. сўровда кўрсатилган шахснинг номи, миллати ва доимий турар жойи;

г. сўровнинг мақсади;

д. сўровни бажаришда сўралаётган Томон риоя қилиши зарур бўлган алоҳида тартиб тавсифини асосланиб берилиши;

е. сўров ижросини амалга ошириш муддати;

ж. сўровнинг бажарилиши учун лозим бўлган ҳар қандай бошқа ҳужжатлар.

з. агар лозим топилса, сўровномани маҳфийлигини таъминловчи алоҳида кўрсатмалар.

5. Сўраётган Томон сўралаётган Томон ахборотларига жорий қилинган махфийлик даражаларга риоя қилинишини таъминлайди.

6. Томонлар маълумотларни тўғридан-тўғри ёки дипломатик каналлар ёхуд Интерпол маълумотларни алмашиш тизими орқали юбориш йўли билан мулоқатга киришадилар.

7-модда
Назорат остида етказиб бериш

Томонлар ўз миллий қонунлари ва халқаро мажбуриятлари асосида гиёҳвандлик воситалари ва психотроп моддалар халқаро ноқонуний муомалада бўлишининг олдини олиш ҳамда бундай муомалада иштирок этаётган шахсларни аниқлаш мақсадида Томонларнинг ваколатли органлари билан ўзаро келишилган ҳолда назорат остида товарлар етказиб бериш усулидан фойдаланади, яъни ноқонуний муомалага киритилган гиёҳвандлик воситалари ва психотроп моддаларнинг ўз назоратлари остида божхона ҳудудига олиб кирилишига, божхона ҳудудидан олиб чиқилишига ёки божхона ҳудуди орқали транзит олиб ўтилишига йўл қўядилар.

8-модда
Ҳамкорликни чеклаш

1. Агар сўровни бажариш инсон ҳуқуқларининг бузулишига олиб келса, давлат суверенитети ёки хавсизлигига зарар етказса ёхуд сўралаётган Томоннинг қонунчилиги ёки халқаро мажбуриятларига зид келса, унинг бажарилиши тўлалигича ёки қисман рад этилиши мумкин.

2. Сўровни бажаришни рад этиш тўғрисида қарор қабул қилинган ҳолда, Томонларнинг ваколатли органлари бу тўғрисида рад этилишнинг сабабини кўрсатган ҳолда, бир-бирларини хабардор қиладилар. Бундай рад жавоби мазкур Битимнинг ижросига таъсир қилмайди.

9-модда
Шахсий маълумотларни ҳимоя қилиш

1. Ушбу Битимни қўллашда шахсий маълумотларни берилиши ва у билан ишланиши ҳар бир Томоннинг миллий қонунчилиги ва Интерпол доирасида амалда бўлган қоидаларига мос келиши лозим.

2. Ушбу Битим мақсади йўлида сўраётган Томон сўралаётган Томоннинг талабига асосан барча ахборот, ҳужжатлар, намуналар ёки техник ускуналарнинг махфийлигини таъминлаш юзасидан зарур чораларни кўриши лозим.

3. Ушбу Битим доирасида алмашинилаётган ахборот, ҳужжатлар, намуналар ва техник ускуналар учинчи томонга бошқа Томоннинг ёзма розилигисиз маълум қилинмаслиги, ўтказилмаслиги ёки берилмаслиги лозим.

4. Ушбу модданинг 1-банди қоидаларини чекламаган ҳолда, қуйидаги қоидалар ушбу Битимни қўллаш юзасидан берилган шахсий маълумотлар билан ишлашга тадбиқ этилади:

а. маълумотлардан, агар ушбу Битимда бундай маълумотлар берилиши мумкинлиги белгиланган бўлса, сўраётган Томон фақат Битим мақсадлари йўлида фойдаланиши мумкин, бундай маълумотлар фақат сўралаётган Томон рухсати олингандан кейингина ва сўраётган Томон қонунчилигига мувофиқ бошқа мақсадларда фойдаланилиши учун берилиши мумкин.

б. маълумотлар Томонлар тайинлаган тегишли суд, ички ишлар идоралари ёхуд бошқа ҳуқуқ-тартибот органи томонидан фойдаланилиши мумкин, бундай органлар рўйхати бошқа томонга хабардор этилиши лозим.

в. с) маълумотларни бераётган Томон унинг аниқлигини кафолатлайди, агар маълумотни бундай тарзда бера олмаган тақдирда, бу ҳақда сўраётган Томонни дарҳол хабардор этади; шундан сўнг сўраётган Томон тегишли маълумотларни тузатиши ёки йўқ қилиши лозим.

г. Томонлардан бири жабрланувчи томонга нисбатан ўз миллий қонунчилигида белгиланган мажбуриятларидан бўйин товлаш мақсадида бошқа Томоннинг ноаниқ маълумот берганлигини важ қилиб арз қилмайди.

д. маълумотларнинг берилиши ва қабул қилиниши қайд этилиши лозим. Томонлар бундай қайд этишни юритувчи муассасалар рўйхати билан алмашадилар.

е. маълумотларни бериш ва унга кириш тегишли шахс томонидан сўралаётган Томон миллий қонунчилиги асосида амалга оширилади. Маълумотлар бундай шахсга фақат ушбу маълумотларни дастлабки берган Томон рухсати билан берилиши мумкин.

5. Ҳар бир Томон шахс ҳуқуқларини бузилишини олдини олиш ва чеклаш мақсадида бошқа Томон тарафидан берилган ахборотлардан фойдаланилиши устидан кузатув олиб боради.

10-модда
Халқаро мажбуриятлар

Ушбу Битим қоидалари, Вьетнам Социалистик Республикаси ёки Ўзбекистон Республикаси иштирок этган бошқа халқаро шартномаларидан келиб чиқувчи ҳуқуқ ва мажбуриятларига дахл қилмайди.

11-модда
Харажатлар

Томонлар, агар ўзгача келишиб олинмаган бўлса, ушбу Битим қоидаларини бажарилиши билан боғлиқ харажатларнинг ўз ҳудудида келиб чиққан қисмини қоплайдилар.

12-модда
Қўшимча ва ўзгартиришлар

Ушбу Битимга ҳар қандай вақтда Томонларнинг ўзаро розилиги билан қўшимча ва ўзгартиришлар киритилиши мумкин ва ёзма равишда баённомалар шаклида расмийлаштирилиши лозим. Бундай қўшимча ва ўзгартиришлар Томонлар томонидан белгиланган муддатда кучга киради.

13-модда
Ҳамкорликни амалга ошириш тили

Ушбу Битим доирасида ҳамкорликни амалга оширишда инглиз тилидан фойдаланилади.

14-модда
Низоларни ҳал этиш

Ушбу Битим қоидаларини қўллаш ёки талқин қилиш билан боғлиқ бўлган барча низолар Томонлар ўртасида тўғридан-тўғри музокаралар олиб бориш ёки дипломатик каналлар орқали ҳал этилади.

15-модда
Битимнинг кучга кириши, амал қилиши ва ўз кучини йўқотиши

1. Ушбу Битим унинг кучга кириши учун зарур бўлган тегишли давлат ички талабларини Томонлар бажарганликлари тўғрисида сўнги хабарнома олинган санадан 60 кундан сўнг кучга киради.

2. Ушбу Битим 5 (беш) йил муддат давомида амал қилади. Бундан кейин, Томонлардан бирортаси ушбу Битимнинг амал қилишини тугатиш нияти тўғрисида унинг муддати тугашидан 6 (олти) ой илгари бошқа Томонни ёзма равишда хабардор қилмаса, у кейинги 5 (беш) йиллик муддатга ўз-ўзидан узаяверади.

3. Ушбу Битим амал қилишининг тўхтатилиши, агар Томонлар ўзгача аҳдлашиб олмаган бўлсалар, ушбу Битим асосида олинган ахборот ва маълумотларнинг махфийлигини сақлаш борасидаги Томонларнинг мажбуриятларига дахл қилмайди.

Юқоридагиларни тасдиқлаб, ўз Ҳукуматлари томонидан тегишли ваколат олган қуйида имзо чекувчилар ушбу Битимни имзоладилар.

Тошкент шаҳрида 2010 йил 10 сентябрда икки асл нусхада, ҳар бири вьетнам, ўзбек ва инглиз тилларида тузилди, бунда барча матнлар бир хил кучга эга.

Ушбу Битим қоидаларини талқин қилишда келишмовчиликлар юзага келган ҳолда, инглиз тилидаги матн устувор ҳисобланади

Вьетнам Социалистик Республикаси Ҳукумати учун

Ўзбекистон Республикаси Ҳукумати учун

AGREEMENT

BETWEEN

THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM AND THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF UZBEKISTAN

ON

THE COOPERATION IN PREVENTING AND COMBATING TERRORISM, TRANSNATIONAL ORGANIZED CRIMES AND OTHER TYPES OF CRIME

The Government of the Socialist Republic of Vietnam and the Government of the Republic of Uzbekistan (hereinafter referred to as "the Parties");

DESIRING to strengthen cooperation and consolidate existing friendly relations between the two countries;

RECOGNIZING the need to protect the life, property, the fundamental rights and the liberties of their citizens;

TAKING INTO ACCOUNT the international agreements on combating terrorism, transnational organized crimes and other types of crime;

RECOGNIZING the principles of sovereignty, independence, territorial integrity, non-interference, equality and mutual benefit;

DEEPLY CONCERN OF the growing threat posed by terrorism, transnational organized crimes and other types of crime;

RECOGNIZING that the assets derived from transnational organized crimes and other types of crime are one of the main sources of financing terrorism;

RECOGNIZING that international cooperation is of utmost importance in effectively preventing and fighting against terrorism, transnational organized crimes and other types of crime;

AIMING AT joining their efforts to prevent, combat terrorism, transnational organized crimes and other types of crime;

PURSUANT TO the prevailing laws and regulations of their respective countries;

HAVE AGREED as follows:

ARTICLE 1

OBJECTIVE

The Parties shall establish cooperation in preventing, detecting and combating crimes through the exchange of information and practical experiences within the scope of this Agreement and in compliance with the laws and regulations of their respective countries.

ARTICLE 2

SCOPE OF COOPERATION

1. The Parties shall establish cooperation in preventing, detecting and combating crimes, particularly in the following types of crime within the scope of this Agreement and in compliance with the laws and regulations of their respective countries:

a) Terrorism, including financing of such crime;

b) Production, storage, transport or illicit trafficking in narcotic drugs, psychotropic substances and its precursors;

c) People smuggling and trafficking in persons;

d) Money laundering ;

e) Illicit trafficking in arms, ammunitions, explosive and other dangerous materials and the illegal production, storage or use thereof;

f) Cyber-crimes;

g) International economic crimes;

h) Violation of laws and regulations on smuggling and customs;

i) Other types of crime if deemed necessary by both Parties.

2. This Agreement shall not affect to the issues of legal assistance in criminal matters or extradition.

ARTICLE 3

FORM OF COOPERATION

In order to foster cooperation provided in the Article 2 of this Agreement, the Parties shall:

1. Exchange the following information and documents within the limits of national laws and regulations as well as their respective responsibility:

a. Information on criminal activities and modus operandi relating to crimes in the Article 2 of this Agreement to facilitate the detection, prevention and investigation of such crimes;

b. Information and personal data of perpetrators of crime committed in the jurisdiction of the other Party;

c. Other information of mutual concern on the prevention, detection of and combating crimes.

2. Embark upon appropriate jointly coordinated operations on crimes committed under their jurisdiction, established by the relevant law enforcement authorities, if deems necessary within the limits of national laws and regulations as well as their responsibility.

3. Exchange of information on respective national legislation and laws of both Parties on combating crimes covered in this Agreement.

4. Send and receive official and expert team or training participants to either country, to make a comparative study and exchange of experience in area of technical skills and operation experience within the scope of this Agreement.

5. Conduct scientific and technological research in respect of specialized operation, prevention and fight against crime, exchange of experience in manufacturing operational and specialized technical equipment and supporting tools used by law enforcement authorities.

6. Cooperation in capacity building through education, law enforcement training in such fields as counter terrorism, freeing hostage and other training as deemed necessary by both Parties, and providing assistance in the facilities and infrastructure of law enforcement education and training.

7. Exchange of publications and results of scientific researches on the fields covered by this Agreement.

ARTICLE 4

IMPLEMENTING AGENCIES

1. In order to implement the objective of this Agreement, the Competent Authorities of the Parties, within the scope of their respective statutory competence, shall contact each other directly or through authorized representative(s). The Competent Authorities are:

a. For the Government of the Socialist Republic of Vietnam:

1) Ministry of Public Security;

2) Ministry of Foreign Affairs;

3) Supreme People's Procuracy;

4) Ministry of Finance.

b. For the Government of the Republic of Uzbekistan:

1) Ministry of Foreign Affairs;

2) Ministry of Internal Affairs;

3) National Security Service;

4) Prosecutor General's Office;

5) State Commission on Drug Control;

6) State Customs Committee.

2. The Parties shall inform each other about the changes of the Competent Authorities of their States as soon as possible through diplomatic channels.

ARTICLE 5

ADDITIONAL ARRANGEMENTS

The Competent Authorities of the Parties, within the limits of national laws and regulations as well as their responsibility, may conclude written arrangements concerning special programs and activities in the framework of this Agreement.

ARTICLE 6

EXCHANGE OF INFORMATION

1. The Parties ensure that whenever requested, they shall, within the limits of national laws and regulations as well as their responsibilities, communicate to each other information for detecting and preventing crimes, locating offenders and bringing them to justice. This Article shall not apply where the national legislation of the requested Party stipulates that the request has to be made to the judicial authorities.

2. Paragraph 1 shall not prevent the Parties from communicating to each other, on their initiative, potentially useful information, particularly in the interest of maintaining laws and order.

3. The request for information and/or assistance under this Agreement shall be made in writing and signed by the Head or designated Officer of the Competent Authority of the requesting Party and sealed with official seal.

4. Request for information and/or assistance should include the following elements:

a. Name of the requesting Competent Authority;

b. The nature and facts of the case, and provisions of the applicable laws;

c. The name, nationality, residence or domicile of the persons concerned in the request;

d. The purpose of the request;

e. The details of the reasons for a particular procedure, should such be requested, for the requested Party to adopt;

f. The time limit within which the execution of the request is desired;

g. Other materials which are necessary for the execution of the request;

h. Express indication, if deemed necessary, the need to keep the request confidential.

5. The requesting Party shall guarantee the level of confidentiality attributed to information by the requested Party.

6. The Parties shall communicate in sending information directly or through diplomatic channel or under the Interpol communication system.

ARTICLE 7

DELIVERY UNDER CONTROL

Based on their national laws and regulations as well as international obligations, in order to prevent illicit international trafficking in narcotic drugs and psychotropic substances and to identify persons participating in the illicit trafficking, the Parties and Competent Authorities of the Parties, by mutual consent, may use the method of delivering the goods under control, i.e. the Party may let the other Party to bring in, get out and transit the illicit narcotic drugs and psychotropic substances through its territory under the control of the Competent Authorities of the other Party.

ARTICLE 8

LIMITATION OF COOPERATION

1. If the service of request under this Agreement violates human rights, the sovereignty of the State of the Party or poses a threat to its security, or otherwise prejudices its laws and regulations or international obligations, each Party can refuse to service request partly or fully.

2. If one Party decides not to service the request of the other Party, the Competent Authorities of this Party shall send the notification pointing out the reasons of refusal. Such refusal shall not affect the application of the present Agreement.

ARTICLE 9

PROTECTION OF PERSONAL DATA

1. In application of the present Agreement, the transmission and processing of personal data shall be subject to the national legislation of each Party and to the relevant rules in force within the Interpol.

2. The requesting Party shall, if so requested by the other Party, take every necessary measure to ensure the confidentiality of all the information, documents, specimen or technical equipment provided for the purpose of this Agreement.

3. The information, documents, specimens and technical equipment exchanged under this Agreement shall not be informed, transferred or transmitted to a third party without the written consent of the requested Party.

4. Without prejudice to paragraph 1 above, the following rules shall apply to the processing of personal data transmitted in application of the present Agreement:

a. The data may be used by the requesting Party solely for the purposes for which the present Agreement stipulated that such data may be transmitted; such data may be used for other purposes only with the prior authorization of the Party which transmitted the data and in compliance with the legislation of the requesting Party.

b. The data may be only used by judicial or police/authorities of internal affairs or any other law enforcement authorities designated by the Party concerned, a list of which shall be communicated to the other Party.

c. The Party transmitting the data shall be obliged to ensure the accuracy thereof, should have not been transmitted, the requesting Party must be informed thereof forthwith; the latter shall then be obliged to correct or destroy the data concerned.

d. The requesting Party shall not plead that another Party had transmitted inaccurate data in order to avoid its liability under its national legislation vis-à-vis an injured party.

e. The transmission and receipt of personal data shall be recorded. The Parties shall communicate to each other a list of authorities to consult such records.

f. Communication of and access data shall be governed by the national legislation of the Party which has been asked for such communication or access by the person concerned. The data may only be communicated to that person with the authorization of the party which originally supplied the data.

5. Each Party shall monitor the use of information communicated by the other Party in order to prevent and sanction any abuse which could infringe on individual rights.

ARTICLE 10

INTERNATIONAL OBLIGATION

The provisions of this Agreement shall not prejudice to any international Agreements to which the Socialist Republic of Vietnam or the Republic of Uzbekistan is a party.

ARTICLE 11

EXPENDITURE

Expenses related to the execution of the provisions of this Agreement shall be borne by the Parties in whose territory the said expenses arise, unless the Parties decide otherwise.

ARTICLE 12

AMENDMENT

This Agreement may be revised or amended at any time by mutual consent, in the form of written protocols. Such revision or amendment shall enter into force on such date as may be determined by the Parties.

ARTICLE 13

LANGUAGE OF COOPERATION

In realization of cooperation under this Agreement, English shall be used.

ARTICLE 14

SETTLEMENT OF DISPUTES

Any dispute between the Parties on the interpretation or implementation of this Agreement shall be settled amicably by both Parties through direct negotiation or diplomatic channel.

ARTICLE 15

ENTRY INTO FORCE, DURATION AND TERMINATION

1. This Agreement shall enter into force after 60 (sixty) days from the date of the receipt of the last notification by which the Party notifies each other that their respective national requirements for the entry into force of this Agreement have been fulfilled.

2. This Agreement shall remain in force for a period of 5 (five) years and shall be automatically extended for other periods of 5 (five) years. Either Party may at anytime terminate this Agreement by giving written notification, in such case this Agreement shall terminate 6 (six) months after receipt of the notice of termination.

3. Termination of this Agreement shall not affect the obligation of the Parties to protect the confidentiality of the information or data gathered under this Agreement, unless otherwise agreed by the Parties.

IN WITNESS WHEREOF, the undersigned, being duly authorized by their respective Governments, have signed the present Agreement.

DONE in Tashkent, on 10 September 2010, in two original copies, each in Vietnamese, Uzbek and English languages, all texts being equally authentic. In case of any divergence of interpretation, the English text shall prevail.

FOR THE GOVERNMENT OF THE SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

FOR THE GOVERNMENT OF THE REPUBLIC OF UZBEKISTAN